

# KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2007 TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG CAO

KIM NGỌC\*

Bất chấp giá dầu tăng cao kỷ lục gần 100 USD/thùng và những bất ổn trên thị trường tài chính toàn cầu, năm 2007- năm thứ năm liên tiếp, kinh tế thế giới tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá, mặc dù giá dầu mỏ tăng cao gấp đôi và đã tăng tới 500% trong 5 năm qua, nhưng kinh tế thế giới vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng 4,8%, thấp hơn 0,4% so với mức tăng 5,2% đưa ra hồi tháng 10/2007 và thấp hơn 0,3% so với mức tăng trưởng kỷ lục 5,1% năm 2006. Tuy vậy, nền kinh tế thế giới đã trải qua một thời kỳ hưng thịnh nhất trong 30 năm qua. Nhà kinh tế cao cấp của WB, S. Diankov nhận định: Trong 5 năm qua nền kinh tế thế giới đã đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong lịch sử. Đây là giai đoạn tăng trưởng chưa từng có tiền lệ.

Xu hướng tăng trưởng của nền kinh tế thế giới hiện nay là do tác động cộng hưởng của nhiều nhân tố : *Thứ nhất là*, quá trình toàn cầu hóa từ sau khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt đã kích thích sự gia tăng mạnh mẽ của nền thương mại thế giới. Từ năm 1990 đến 2006, tổng kim ngạch nhập khẩu trên toàn cầu đã tăng hơn 3 lần, từ 3,5 nghìn tỉ lên đến hơn 11,6 nghìn tỉ USD. Sự mở rộng của hoạt động thương mại thế giới đã giúp gia tăng cạnh tranh. Thương mại và đầu tư thế giới phục hồi tăng trưởng. Làn sóng sáp nhập công ty diễn ra sôi động với tổng giá trị các vụ mua bán và sáp nhập (M&A) toàn cầu đã đạt một kỷ lục mới 4.400 tỷ USD, tăng 21% so với mức 3.600 tỷ USD năm 2006. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên toàn cầu tiếp tục gia tăng mạnh hơn 20% so với năm 2006 và đạt mức kỷ lục mới, gần 1.500 tỷ USD. Trong đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nền kinh tế thị trường đang nổi ở mức kỷ lục khoảng 620 tỷ USD so với 573 tỷ USD năm 2006. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chi cho tài sản cố

---

\* PGS.TS Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

định tăng lên và niềm tin liên quan đến sáp nhập công ty được cải thiện là nền tảng củng cố cho quá trình phục hồi FDI. Hoạt động thương mại toàn cầu cũng sôi động hơn cả ở châu Á, Mỹ Latinh và châu Phi. Tốc độ tăng trưởng thương mại thế giới đạt khoảng 7%. *Thứ hai là*, tại nhiều nước, quá trình toàn cầu hóa đã kích thích sự gia tăng mạnh mẽ phần lợi nhuận trong GDP. Mức tăng cao về lợi nhuận đã kích thích các thị trường chứng khoán lớn hoạt động sôi nổi kể từ năm 2002, đồng thời giúp gia tăng đầu tư và nâng cao năng suất. *Thứ ba là*, góp phần mang lại sự thịnh vượng hiện nay của nền kinh tế thế giới là mức độ lưu chuyển dòng vốn ngày càng gia tăng. Trên thực tế, cách đây 25 năm, tất cả các nước đều thực hiện kiểm soát tiền vốn. Phần lớn các biện pháp kiểm soát này hiện đã bị bãi bỏ, trong khi trên thế giới đã và đang diễn ra một cuộc cách mạng về kỹ thuật truyền thông, góp phần giảm mạnh chi phí chuyển tiền xuyên các biên giới quốc gia. *Thứ tư là*, tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở hầu khắp các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi châu Á. 10 năm sau khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, chưa bao giờ các nền kinh tế châu Á lại cải cách cơ cấu vĩ đại như hiện nay, nhất là về khung pháp lý. Nhiều quốc gia đã có những thay đổi mạnh mẽ về luật ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản... theo một nguyên tắc minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế hơn. Chính vì vậy, châu Á đang dư thừa ngoại tệ, cán cân thương mại thặng dư, đặc biệt có sự phối hợp tốt với các định chế tài chính khu vực để ngăn ngừa nguy cơ khủng hoảng mới. Theo đánh giá của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), các nền kinh tế châu Á có khả năng ứng phó hiệu quả với những cú sốc từ bên ngoài. Châu Á là một châu lục năng động về kinh tế, nỗ lực vươn lên, hướng tới ổn định chính trị, mở rộng hội nhập và hợp tác cùng phát triển, là điểm sáng nhất trên bức tranh kinh tế thế giới. Các nền kinh tế Đông Á mới nổi đã đạt được mức tăng trưởng lớn nhất chưa từng có về mức dự trữ ngoại tệ. Chỉ tính riêng dự trữ ngoại tệ đối với 9 nền kinh tế lớn nhất tăng thêm 451 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2007, đạt 2.500 tỷ USD. Khoảng 4/5 mức tăng dự trữ khu vực từ Trung Quốc.

Tăng trưởng kinh tế của châu Á đạt 8,3% năm 2007. Các nền kinh tế Đông Á tăng trưởng 8,5% nhờ đẩy mạnh xuất khẩu. Trong đó, kinh tế Trung Quốc đạt tốc độ tăng trưởng 11,5%, cao hơn 1,0% so với mức tăng 10,5% năm 2006. Thương mại Trung Quốc với các nước khác trong khu vực đang gia tăng, trong đó thương mại Trung Quốc – ASEAN đạt 190 tỷ USD, vượt kế hoạch 2 năm.

Hai nền kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ chiếm tới 55,3% GDP của các nền kinh tế đang phát triển châu Á tiếp tục tăng trưởng mạnh, trở thành đầu tàu tăng trưởng của kinh tế khu vực và thế giới với mức tăng trưởng GDP cao nhất trong 13 năm qua. J.Collan, phó giám đốc nghiên cứu của IMF cho rằng: Trung Quốc là quốc gia chính “chèo lái” nền kinh tế thế giới.

Các nền kinh tế mới công nghiệp hoá châu Á (NIES), gồm: Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Singapo, tăng trưởng GDP khoảng 4,9%. Kinh tế các nước Đông Nam Á tăng trưởng 6,3%. Trong đó, Philippin 6,6%; Inđônêxia 6,2%. Hoạt động kinh tế của Thái Lan đã có sự cải thiện sau một năm đảo chính, đã có những dấu hiệu tích cực của đầu tư trong nước và tiêu dùng cá nhân. Tăng trưởng GDP đạt 4,5%. Các nền kinh tế có thu nhập thấp trong khu vực gồm Campuchia, Lào và Việt Nam tăng trưởng vững chắc từ 7 đến 10%.

Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của châu Á cũng tăng tốc. Các nhà lãnh đạo Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã quyết định điều chỉnh thời hạn thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN từ năm 2020 xuống năm 2015. Lần đầu tiên sau 40 năm tồn tại và phát triển, các nhà lãnh đạo ASEAN đã cùng ký thông qua Hiến chương ASEAN ngày 20/11/2007 tại Singapo, đặt nền móng pháp lý cho quá trình vận hành của Hiệp hội, tiến tới việc thể chế hoá cuộc hội nhập sâu của khối.

Các nền kinh tế Nam Á tăng trưởng 8,1%. Trong đó, Ấn Độ - nước đông dân lớn thứ hai trên thế giới, đang nổi lên thành một "hiện tượng" trong nền kinh tế toàn cầu với tốc độ tăng trưởng kinh tế trong mấy năm gần đây đạt trung bình khoảng 8%/năm. Năm 2007, tăng trưởng GDP của Ấn Độ đạt 8,5% (riêng 6 tháng đầu năm, tăng trưởng đạt 9,3% - mức tăng cao nhất trong 18 năm qua). Theo báo cáo của Goldman Sachs, 4 nền kinh tế lớn trên thế giới là Braxin, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc (gọi tắt là BRIC) sẽ tăng gấp đôi tỷ trọng GDP toàn cầu từ hơn 20% hiện nay lên 40% năm 2025. Đầu tư phục hồi do tăng trưởng kinh tế ở mức cao nhất trong 15 năm qua. Ấn Độ trở thành một trong những nước hấp dẫn nhất thế giới về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (Ấn Độ đứng thứ hai sau Trung Quốc trong số các nước hấp dẫn đầu tư trực tiếp nước ngoài). Chính phủ nước này cam kết tiếp tục tiến hành cải cách thị trường tự do với việc tăng vốn FDI trong ngành bưu chính viễn thông từ 49% lên 74%, bảo hiểm từ mức 26% lên 49%. Tiếp tục khuyến khích khu vực nông nghiệp cải cách sâu rộng và vững mạnh. Đồng thời thúc đẩy phát triển ngành năng lượng nhằm sản xuất thêm 41 ngàn MW điện. Tuy vậy, vấn đề đặt ra đối với Ấn Độ hiện nay là mở cửa hơn nữa nền kinh tế và thực hiện tự do hoá thương mại.

Trong hơn 3 năm qua, Nga đã vượt một "chặng đường dài" từ khắc phục khủng hoảng tài chính tiến tới đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao và ổn định. Tăng trưởng *Kinh tế Nga* vẫn giữ ở mức cao 7% năm 2007, cao hơn 0,6% so với mức dự báo Chính phủ Nga đưa ra hồi đầu năm. Tăng trưởng GDP bình quân trong những năm gần đây ở mức cao, khoảng 7%/năm. Động lực của nền kinh tế chủ yếu được thúc đẩy bởi: Thứ nhất, Nga đã khắc phục được hậu quả của tình trạng gián đoạn quan hệ kinh tế với các nước thuộc Cộng hoà Xô Viết cũ từ năm 1992. Thứ hai, kinh tế Nga phát triển mạnh theo hướng kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, hoạt động có hiệu quả. Thứ ba, Chính phủ

Nga đã có các cơ chế điều chỉnh phù hợp đưa nền kinh tế vượt qua nhiều trở ngại. Nga là một quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, kim loại quý, than đá và gỗ. Trữ lượng tài nguyên đã thăm dò chiếm 21% của thế giới với tổng giá trị 30.000 tỷ USD, gấp 3 lần so với Mỹ. Nga chiếm tới 13% tổng trữ lượng dầu mỏ, sản lượng khai thác đạt 9,3 triệu thùng/ngày; chiếm 34% trữ lượng khí đốt của thế giới. Nga đứng đầu thế giới về xuất khẩu khí đốt và xuất khẩu dầu thô đứng thứ 2. Sản lượng điện chiếm 12% tổng sản lượng điện toàn cầu. Tổ hợp nhiên liệu - năng lượng Nga phát triển nhanh nhất, chiếm khoảng 1/4 GDP, chiếm 1/3 sản lượng công nghiệp và 1/2 nguồn thu ngoại tệ cho đất nước. Nga đã tăng cường sự có mặt về năng lượng tại các phân lãnh thổ thuộc Liên Xô trước đây và Liên minh châu Âu (EU). Hiện nay EU chiếm tới 93% lượng dầu xuất khẩu của Nga, chiếm tới 40% nhu cầu tiêu dùng khí đốt trong nội khối. Theo Hội đồng năng lượng thế giới (WEC), những năm tới Nga vẫn là nước cung ứng năng lượng quan trọng nhất cho châu Âu. Nga còn là vựa lúa mì của thế giới, hàng năm xuất khẩu khoảng 12 triệu tấn ngũ cốc, sản lượng thịt và sữa tăng cao. Xuất khẩu hàng năm của Nga tăng mạnh 24%. Trong đó giá cả cao hơn, đặc biệt là giá dầu tăng cao kỷ lục đã tạo ra 2/3 mức tăng này, còn khối lượng xuất khẩu tạo ra hơn 1/3. Nhu cầu trong nước mạnh và đầu tư nhiều hơn cũng hỗ trợ cho sự phục hồi phát triển kinh tế Nga. Tại Diễn đàn kinh tế quốc tế tổ chức ở thành phố Saint Petersburg, đại diện các tập đoàn kinh tế lớn thế giới cho rằng Nga đang là sự lựa chọn an toàn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Tổng giám đốc Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Ông Pascal Lamy nói WTO đã tích cực đàm phán và mong muốn Nga sớm trở thành thành viên chính thức, vì thiếu Nga thì WTO không thực sự là một tổ chức đa phương như mong muốn. Chủ tịch Hiệp hội các chuyên gia về thị trường và tài chính của Nga, ông Igor Suzdaltsev nói Liên bang Nga là một trong những nước mạnh, có đủ năng lực kiểm soát cả về chính trị, quân sự lẫn kinh tế. Vị thế và tiếng nói của Nga có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và bảo vệ hoà bình trên thế giới, thúc đẩy thế giới phát triển theo xu hướng đa cực. Nhằm tiếp tục thúc đẩy kinh tế phát triển, Chính phủ Nga đã và đang thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô hợp lý, đồng thời tích cực tiến hành đàm phán với các đối tác để sớm gia nhập WTO. Chính phủ đề ra 5 nhiệm vụ phát triển kinh tế, gồm: Nâng cao đời sống nhân dân; Nâng cao sức cạnh tranh; Loại bỏ các rào cản tăng trưởng; Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh tế cấp vùng; Liên kết Nga vào kinh tế thế giới. Điều này không chỉ cho phép Nga tăng gấp đôi GDP mà còn có thể gấp 3 lần. Tuy nhiên, nhiệm vụ là phải định hướng vào các sản phẩm Nga có thể cạnh tranh và duy trì vị trí trên thị trường thế giới. Kinh nghiệm của nhiều nước làm việc này phải có thời gian dài 20 đến 30 năm. Do vậy Nga cần có chiến lược cạnh tranh dài hạn. Chính phủ Nga cũng đã đưa ra 5 hướng ưu tiên trong chương trình phát triển kinh tế Nga đến hết năm 2008: Cần tạo bước chuyển cơ bản về các lĩnh vực xã hội gồm giáo dục, khoa học, y tế và nhà ở, từ tình trạng yếu kém trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế; Xây dựng hạ tầng cơ sở mà trọng tâm là

giao thông đường bộ, cảng biển, sản xuất máy bay; đồng thời cần có sự phối hợp hiệu quả giữa nhà nước và doanh nghiệp để đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực đòi hỏi nhiều vốn kể trên; Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp Nga, tính minh bạch của hệ thống ngân hàng, hoàn thiện luật thuế và luật tài nguyên; Thúc đẩy sự phát triển về mặt kinh tế và xã hội của các địa phương hài hoà với chiến lược phát triển chung của chính quyền liên bang; Hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

Kinh tế *Mỹ Latinh* tiếp tục đà phục hồi tăng trưởng nhanh. Hiện nay các nước *Mỹ Latinh* đã có vị thế tốt hơn nhiều để đối phó với sự phát triển chậm lại của kinh tế *Mỹ* so với trước đây. Ủy ban kinh tế *Mỹ Latinh* đánh giá tăng trưởng GDP của *Mỹ Latinh* năm 2007 đạt 5,6%, cao hơn 0,3% so với mức tăng 5,3% năm 2006 do dự trữ ngoại tệ tăng, hệ thống tài chính vững chắc hơn và chính sách tỷ giá hối đoái hợp lý hơn. Đây là năm thứ 6 liên tiếp, tăng trưởng kinh tế *Mỹ Latinh* đạt mức bình quân trên 4%/năm và cũng là năm đánh dấu thời kỳ tăng trưởng kinh tế liên tục dài nhất trong suốt 27 năm qua của *Mỹ Latinh*. Theo đánh giá của Tập đoàn tài chính quốc tế BBVA, với chính sách tài chính duy trì vai trò chủ quản của các ngân hàng trung ương, tiến hành cải cách tài chính, đầu tư trực tiếp nước ngoài và dự trữ ngoại tệ tăng, kiểm soát được lạm phát và sự ổn định kinh tế vĩ mô, *Mỹ Latinh* đã giảm được lạm phát từ mức 11% năm 2003 xuống còn 8,5% năm 2007. *Braxin* là nước có nền kinh tế phát triển nhất ở *Mỹ Latinh*, có thặng dư thương mại và dự trữ ngoại tệ lớn gấp hai lần so với tổng số nợ nước ngoài, vẫn duy trì được đà tăng trưởng kinh tế, với mức tăng GDP đạt 4,4%. Hầu hết các nước trong khu vực đều có tỷ lệ lạm phát thấp, bình quân khoảng 6,4% và có vị thế chắc chắn trong thương mại quốc tế. Đầu tư nước ngoài vào *Mỹ Latinh* tăng mạnh 25% so với các nền kinh tế mới nổi khác và mức trung bình của toàn thế giới. Tăng trưởng kinh tế đã giúp cho *Mỹ Latinh* giảm tỷ lệ nghèo đói xuống còn 8%. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

Hoạt động cải cách kinh tế và giảm nợ cùng với việc thu hút nhiều đầu tư trực tiếp nước ngoài (hơn 20 tỷ USD năm 2007 so với 15 tỷ USD năm 2006) đã góp phần thúc đẩy *kinh tế châu Phi* tăng trưởng mạnh hơn 6% trong năm nay. Trong đó, khu vực châu Phi Nam Sahara đạt mức tăng trưởng kinh tế hơn 4%, mức cao nhất trong hơn 3 thập kỷ qua.

Theo IMF, xu hướng dài hạn của nền kinh tế thế giới là sự tiếp tục tăng trưởng với sự dẫn đầu của các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển.

Trong khi đó, tăng trưởng GDP của *Các nền kinh tế công nghiệp phát triển (OECD)* đạt 2,7% năm 2007, giảm 0,5% so với mức tăng 3,2% năm 2006 và giảm 0,1% so với mức tăng 2,8% năm 2005. Trong đó, cuộc khủng hoảng tệ hại nhất trong 16 năm qua trong lĩnh vực kinh doanh nhà đất và giá nhà giảm là hai yếu tố làm nảy sinh những khó khăn trên các thị trường tài chính, tụt đọng, đẩy *kinh tế Mỹ* rơi vào tình trạng suy giảm mạnh. Tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt 1,9% - mức tăng thấp nhất trong 5 năm qua, giảm 1,4% so với mức tăng 3,3%

năm 2006. Vực dậy nền kinh tế đang trì trệ trong bối cảnh giá dầu mỏ lên cao vùn vụt, đồng USD giảm giá liên tục so với đồng euro và yên Nhật Bản, đang là một thách thức đối với chính quyền và các nhà kinh tế Mỹ. Mặc dù Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã 3 lần cắt giảm lãi suất cơ bản từ mức 5,25% được duy trì suốt từ tháng 6/2006 xuống còn 4,25% và bỏ ngỏ khả năng sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong tương lai nếu thấy cần thiết, nhằm kích thích các hoạt động kinh tế và ngăn chặn nguy cơ rơi vào suy thoái, song nền kinh tế mạnh nhất thế giới này vẫn đang phát triển chậm lại. Phương thuốc giảm lãi suất cơ bản của Cục Dự trữ liên bang (FED) xem ra chưa có hiệu quả đối với căn bệnh gây ra "đột quỵ" trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản kéo theo sự lao đao trên thị trường tài chính và chứng khoán trong cả nước Mỹ hồi tháng 8. Động thái đó của Mỹ cùng với những xáo trộn trên thị trường tài chính đã gây sức ép lên đồng USD, đẩy đồng đôla Mỹ trượt dốc không phanh. Tính đến hết tháng 12, đồng USD đã giảm giá hơn 6% so với tháng 8/2007. Giá USD đã giảm 1/4 so với một số đồng tiền lớn khác trong năm năm qua. Xu hướng giảm giá của đồng đôla Mỹ và sự mất niềm tin vào đồng đôla Mỹ của nhiều nhà đầu tư đã khiến họ hướng tới thị trường vàng. Trong khi đó, thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ đã lên tới 6,2% GDP, nguồn vốn đầu tư nước ngoài gián tiếp vào Mỹ giảm sút. Những nhân tố trên đã thúc đẩy các nhà đầu tư tăng cường chuyển vốn đầu tư của mình từ đôla Mỹ sang vàng, làm cho giá vàng tăng mạnh. Lần đầu tiên trong vòng 28 năm qua, giá vàng đã tăng cao lên mức kỷ lục, từ hơn 600 USD/ounce hồi đầu năm lên hơn 830 USD/ounce. Vàng đã trở thành một tài sản đầu tư thay thế có hiệu quả và là "thiên đường an toàn tài sản" của các nhà đầu tư. Số đông người dân Mỹ bày tỏ lo ngại rằng nền kinh tế Mỹ còn khó khăn, thậm chí sẽ còn xấu hơn. Đáng chú ý là số người lo ngại tình hình kinh tế đất nước sẽ xấu hơn đã tăng lên so với hồi đầu năm.

Trước hiện trạng này, ngày càng có nhiều người Mỹ đặt hy vọng vào Đảng Dân chủ có thể lãnh đạo đất nước tốt hơn Đảng Cộng hòa. Báo Nước Mỹ ngày nay và Viện thăm dò dư luận Gallup tiến hành cuộc thăm dò ý kiến đối với khoảng một nghìn người Mỹ cho thấy, có 52% số người được hỏi ý kiến cho rằng những người Dân chủ có thể làm tốt các công tác xã hội trong khi 32% đặt hy vọng vào Đảng Cộng hòa của Tổng thống G.W.Bush. Điều này lý giải một phần thành công bước đầu của Đảng Dân chủ. Các ứng cử viên Tổng thống của Đảng Dân chủ chủ trương coi việc tăng thuế đánh vào người giàu để có tiền chi cho các chương trình phúc lợi xã hội hỗ trợ người nghèo là một ưu tiên trong chương trình vận động tranh cử. Chủ trương này của Đảng Xã hội ngược lại với chính sách ưu đãi người giàu hiện nay của chính quyền Đảng Cộng hòa.

*Kinh tế Nhật Bản* vẫn tiếp tục phục hồi nhờ nhu cầu tiêu dùng đang phục hồi và lợi nhuận công ty được cải thiện. Tuy vậy, năm 2007, những diễn biến trên chính trường trong nước và thiên tai đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế Nhật Bản. Báo Yomiuri của Nhật Bản đã nhận định: Năm 2007 được coi là năm khủng hoảng lòng tin đối với người dân Nhật Bản và cũng là năm xảy ra

nhiều thảm họa thiên tai (động đất ở Noto, Niigata và Nhật Bản cũng trải qua đợt nắng nóng nhất trong vòng 74 năm qua với nhiệt độ ở mức cao kỷ lục 40,9 độ C). Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 2,0%, giảm 0,2% so với mức tăng 2,2% năm 2006.

*Kinh tế Liên minh châu Âu (EU)* tăng trưởng cao hơn tiềm năng, mặc dù lòng tin kinh doanh và tiêu dùng bị lung lay bởi cuộc khủng hoảng trên thị trường tài chính, giá dầu tăng, đồng Euro tăng giá mạnh so với đồng đôla khiến hàng hóa châu Âu trở nên đắt đỏ hơn đối với người tiêu dùng Mỹ. Theo đánh giá của Ủy ban châu Âu, tăng trưởng kinh tế của EU đạt 2,9% (con số của UNCTAD là 2,8%), cao hơn 0,1% so với mức tăng 2,8% năm 2006. Trong đó, tăng trưởng kinh tế của các nước khu vực đồng euro đạt 2,6%. Nhờ các hoạt động kinh tế khá năng động, thâm hụt ngân sách của EU và khu vực đồng tiền chung châu Âu giảm xuống mức thấp nhất kể từ nhiều năm nay, còn tương đương với 1,1% GDP đối với EU và 0,8% đối với khu vực đồng tiền chung châu Âu. Kinh tế Đức – nền kinh tế lớn nhất Liên minh châu Âu chỉ bị ảnh hưởng nhẹ bởi cuộc khủng hoảng tín dụng quốc tế trong thời gian ngắn và đã phục hồi. Theo đánh giá của Viện nghiên cứu kinh tế Đức, tăng trưởng GDP của Đức đạt 2,4%, cao hơn 0,1% so với dự báo của chính phủ (2,3%). Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất kể từ sau năm 2000 đến nay. Lòng tin của giới đầu tư Đức vẫn ổn định. Kinh tế Pháp, nền kinh tế lớn thứ ba của EU đạt mức tăng 2%. Nhằm nỗ lực đối phó với những bất ổn trên thị trường tài chính thế giới, Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) đã “bơm” gần 500 tỷ USD vào các thị trường tiền tệ để đáp ứng nhu cầu về tiền mặt của các ngân hàng. Đây là lần bơm tiền lớn nhất của ECB từ trước đến nay.

Cùng với đà tăng trưởng kinh tế, Liên minh châu Âu đã đẩy mạnh quá trình liên kết kinh tế cả về chiều rộng và chiều sâu. Năm 2007, EU đã “mở cửa” lần thứ 6 với sự gia nhập của Bungari và Rumani, nâng số thành viên lên 27. Sau 50 năm thành lập, EU đã ký Hiệp ước Lisbon lịch sử – Hiệp ước cải tổ, chấm dứt “cuộc khủng hoảng trầm trọng ở tuổi trung niên” sau khi cử tri Pháp, Hà Lan tẩy chay bản Hiến pháp hồi năm 2005. Các nhà lãnh đạo tham gia ký hiệp ước cho rằng động thái này sẽ mở ra chương mới trong lịch sử EU. “Trên lục địa Âu Châu già cỗi, một Châu Âu mới sẽ được sinh ra” - Chủ tịch Ủy ban Châu Âu (EC) Manuel Barroso tuyên bố. Đồng thời, EU đã mở rộng vùng phi biên giới với việc đón chào 9 thành viên mới chính thức áp dụng Hiệp ước Schengen. “Bức màn sắt” từ thời chiến tranh lạnh trên đường tới thị trường chung châu Âu đã được dỡ bỏ.

\* \*  
\*

Theo dự báo của IMF, WB, OECD và phần lớn các nhà nghiên cứu kinh tế trên toàn thế giới, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan trong 5 năm tới. Năm 2008, kinh tế thế giới tăng trưởng ở mức 4,6%. Không giống như các

giai đoạn bùng nổ kinh tế trước đây, chủ yếu nhờ vào yếu tố kinh tế Mỹ, Nhật Bản và Châu Âu, đà tăng trưởng của kinh tế thế giới hiện nay đang dựa nhiều hơn vào châu Á, Mỹ Latinh, Trung Đông và châu Phi. OECD cho rằng, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao ở các nền kinh tế đang phát triển sẽ đảm bảo cho kinh tế thế giới tiếp tục đà tăng trưởng. Đầu tư nước ngoài trên thế giới sẽ gia tăng mạnh mẽ, do các nền kinh tế đang phát triển mạnh lên.

Mặc dù vậy, IMF và WB đều cho rằng, kinh tế thế giới vẫn đứng trước nhiều nguy cơ:

*Thứ nhất, nguy cơ lớn nhất là những biến động trên các thị trường tài chính* xuất phát từ lĩnh vực cầm cố thế chấp Mỹ có rủi ro cao trước việc cung cấp các khoản vay cho các khách hàng có hồ sơ tín dụng dưới tiêu chuẩn. Điều này tác động đến các ngân hàng và cơ sở tín dụng trên phạm vi toàn cầu, và làm cho các điều kiện tín dụng trở nên khó khăn hơn. IMF cũng đã đề cập đến ba nước có độ rủi ro cao nhất trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản là Ailen, Tây Ban Nha và Anh, đồng thời nhận định thị trường nhà đất của châu Âu sẽ bị tác động giảm giá mạnh hơn so với thị trường nhà đất của Mỹ.

*Thứ hai, Giá dầu mỏ thế giới có thể tiếp tục gia tăng mạnh* do tác động cộng hưởng của nhiều nhân tố khiến nguồn cung bị gián đoạn, như: tình hình địa chính trị không ổn định ở Trung Đông, bởi các lực lượng do Mỹ đứng đầu đang vật lộn để ngăn chặn tình trạng bất ổn ở Irắc; Việc Mỹ siết chặt lệnh trừng phạt tài chính đối với Iran và khả năng xảy ra xung đột quân sự giữa Mỹ với Iran, Căng thẳng giữa Thổ Nhĩ Kỳ và nhóm người Cuốc ở miền Bắc Irắc; Mối lo ngại về khả năng sản xuất dầu của các thành viên trong Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC); Theo Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA), các nước thành viên OPEC chiếm hơn 1/3 nguồn cung cấp dầu mỏ thế giới, đã bắt đầu giảm sản lượng từ cuối năm 2006 để ngăn chặn tình trạng giảm giá, trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ dầu gia tăng mạnh tại Trung Quốc và Ấn Độ (Theo IEA, hiện nay, nhu cầu nhập khẩu dầu của Trung Quốc khoảng 50%, còn của Ấn Độ là 70%) và; Đồng đôla tiếp tục mất giá do quyết định cắt giảm lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ nhằm đối phó với cuộc khủng hoảng thị trường bất động sản ở Mỹ và những khó khăn mà các ngân hàng nước này đang phải đối mặt...Phần lớn các dự báo đều thống nhất rằng, giá dầu thế giới năm 2008 vẫn đứng ở mức cao và dao động trong khoảng 70 – 75 USD/thùng.

*Thứ ba, tác động do hiệu ứng nhà kính.* Tại Hội nghị thay đổi khí hậu ở Bali, Indônêxia trung tuần tháng 12/2007, nhằm khắc phục hậu quả của tình trạng trái đất ấm dần lên, các nước tham gia Hội nghị đã nhất trí trong việc quản lý Quỹ thích nghi, cụ thể là dùng tiền do các nước giàu đóng góp để chi cho các chương trình giúp các nước nghèo giảm bớt tác hại của thiên tai bắt nguồn từ biến đổi khí hậu. Liên hợp quốc cho rằng, tình trạng khí hậu Trái đất nóng lên đang làm gia tăng tần suất và cường độ của các đợt nắng nóng, lũ lụt, hạn hán và bão, gây thiệt hại lên tới hàng trăm tỷ đôla, mỗi năm ảnh hưởng đến 250

triệu người trên thế giới. Do vậy thế giới cần nỗ lực hơn nữa để khống chế những thiên tai này ngay từ đầu; Cộng đồng thế giới cần chú trọng đến vấn đề cắt giảm khí thải của những nước thải ra nhiều khí thải hàng đầu thế giới (Mỹ-nước gây ô nhiễm hàng đầu thế giới với 21,44% lượng khí thải ra, Trung Quốc đứng thứ hai thế giới với 18,8% lượng khí thải ra), tăng chi tiêu ngân sách lên hàng chục tỷ USD/năm cho hoạt động nghiên cứu năng lượng sạch. Chính phủ các nước cần xem đây là một thách thức chiến lược, giống như nước Mỹ đưa người lên mặt trăng hồi năm 1969 hay hỗ trợ châu Âu tái thiết sau chiến tranh thế giới thứ hai. Giảm thảm họa là một phần quan trọng trong phản ứng của toàn cầu đối với sự thay đổi khí hậu.

Theo dự báo tốc độ tăng trưởng *kinh tế của các nước công nghiệp phát triển* sẽ giảm một chút xuống còn 2,3% năm 2008. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của phần lớn các nước đều có sự giảm sút. Trong đó: Tăng trưởng *kinh tế Mỹ* sẽ giảm xuống còn 1,9% năm 2008. Các chuyên gia kinh tế Mỹ cho rằng: nợ quốc gia gia tăng mạnh là quả bom hẹn giờ của nền kinh tế Mỹ. Mỗi ngày, số nợ quốc gia của Mỹ tăng thêm khoảng 1,4 tỷ đôla, đến nay số nợ quốc gia của Mỹ chiếm 65% GDP (Khi Tổng thống Mỹ G.Bush bước vào Nhà trắng trong nhiệm kỳ đầu tiên 1/2001, số nợ quốc gia của Mỹ là 5.700 tỷ đôla, khi ông Bush rời Nhà trắng vào 1/2009, con số này sẽ lên tới 10.000 tỷ đôla). Nợ quốc gia tăng là chất xúc tác kích nổ vào “đồng hồ hẹn giờ”, đó là cuộc khủng hoảng thị trường tài chính, giá nhà xuống thấp và giá nhiên liệu tăng cao. Sự ảm đạm của thị trường địa ốc và cuộc khủng hoảng niềm tin tại thị trường cho vay thế chấp ở Mỹ được IMF cho là nguyên nhân hạn chế tốc độ tăng trưởng tại những nước có quan hệ thương mại gắn gũi với nền kinh tế lớn nhất thế giới này, đặc biệt là các nước Trung Mỹ, Mêhicô và Canada. Mặc dù vậy, phần lớn các dự báo đều cho rằng kinh tế Mỹ sẽ không rơi vào suy thoái. Chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ cho rằng, kinh tế Mỹ đang trong giai đoạn phát triển ỉ ạch. Còn Chủ tịch NABE nhận định: Kinh tế Mỹ đang đối mặt với nguy cơ suy thoái do những vấn đề trên thị trường tín dụng nhà đất và giá dầu mỏ tăng cao, nhưng sẽ không xảy ra suy thoái tại Mỹ. *Kinh tế Nhật* sẽ tăng trưởng 1,7% năm 2008, thấp hơn so với mức dự đoán 2% mà IMF đưa ra hồi tháng 7/2007. Đồng thời cảnh báo rằng sự suy giảm toàn cầu và một đồng yên mạnh có thể gây trở ngại cho đà phục hồi kinh tế nước này. IMF kêu gọi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) không nên vội vã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ do tình trạng giảm phát kéo dài trong những năm qua vẫn chưa thực sự thoái lui. Theo đánh giá của ủy ban kinh tế và vấn đề tiền tệ của EU, *kinh tế của EU* sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2008. IMF nhận định các nước EU sẽ có tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm hơn dự đoán rất nhiều "trong môi trường bất ổn định". Sau một thập kỷ phát triển mạnh mẽ, hiện khu vực Tây Âu đang bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng thị trường địa ốc Mỹ, cũng như giá dầu mỏ không ổn định, do vậy các ngân hàng trung ương tại đây được khuyến cáo nên giữ nguyên tỷ lệ lãi suất để kiềm chế tình trạng này. Do việc thắt chặt các điều kiện tài chính trên toàn cầu,

tăng trưởng GDP của EU năm 2008 giảm xuống còn 2,6%, trong đó, khu vực đồng Euro tăng trưởng GDP giảm xuống còn 2,1% (con số của Ủy ban kinh tế tiền tệ của EU là 2,5%). GDP của Đức - nền kinh tế lớn nhất EU sẽ tăng chậm ở mức 2,1%. Việc đồng USD giảm mạnh giá trị so với đồng euro đã khiến một số công ty xuất khẩu châu Âu bị ảnh hưởng do hàng hóa châu Âu trở nên đắt đỏ hơn ở Mỹ. Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC), Jose Manuel Barroso cho rằng: Đồng Euro quá mạnh đã trở thành mối đe dọa thực sự đối với một số lĩnh vực xuất khẩu của EU. Giới doanh nghiệp châu Âu đang ngày càng lo lắng về tình trạng này. Trong khi đó, theo đánh giá của Ủy ban châu Âu, thị trường lao động của EU mặc dù đã phục hồi mạnh mẽ từ năm 2006, song tình trạng thất nghiệp trong thanh niên vẫn đang là một thách thức lớn. Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp hiện nay khoảng 18%, cao hơn nhiều so với mức 10,5% ở Mỹ, 11,6% ở Canada và 8,0% ở Nhật Bản và cao hơn nhiều so với mức tăng tương ứng khoảng 8% của toàn bộ lực lượng lao động. Hơn nữa, lớp thanh niên của EU thường gặp khó khăn trong việc chuyển đổi suôn sẻ từ việc học tập trong trường lớp sang tham gia vào lực lượng lao động. Trung bình khoảng 1/3 lực lượng thanh niên ở EU không tìm được việc làm sau một năm tốt nghiệp.

IMF, WB, OECD và Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đều thống nhất nhận định tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi vẫn được duy trì một cách mạnh mẽ. Trong đó, Trung Quốc vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh hàng đầu châu Á. Quá trình hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế cùng với việc đẩy mạnh cải cách kinh tế trong nước, nhất là cải cách doanh nghiệp nhà nước; sự phát triển giáo dục và công nghệ và quá trình đô thị hóa mạnh mẽ ở Trung Quốc là những nhân tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Trung Quốc. Tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2008 đạt 10%. Kinh tế Ấn Độ tăng trưởng 8,4%. Kinh tế Đông Nam Á tăng trưởng 6,1%. Kinh tế Nga cũng sẽ tiếp tục phát triển nhanh với mức tăng 6,5% năm 2008. Bộ Thương mại và Phát triển kinh tế Nga cho biết, nhờ sự ổn định của kinh tế vĩ mô, GDP của nước này có thể tăng trưởng ở mức cao từ 6,5% đến 7%/năm cho tới năm 2020. Các nhà kinh tế thuộc Viện Hàn lâm khoa học Nga dự báo GDP của Nga sẽ tăng khoảng 8% từ nay cho tới năm 2030. Tuy vậy, theo WB, lạm phát vẫn là mối lo ngại lớn nhất đối với Nga, cho dù đã kiềm chế ở mức 9%/năm. Chính phủ Nga cần phải nỗ lực hết sức để chống lạm phát, bởi lạm phát của Nga chịu tác động của cả các yếu tố bên trong và các yếu tố bên ngoài như giá lương thực thực phẩm trên thế giới gia tăng. Tăng trưởng của các NIES châu Á có thể chậm lại trong năm tới do sự phụ thuộc vào xuất khẩu sang nền kinh tế Mỹ đang yếu hơn.